

Bản án số: 146/2021/HS-ST  
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Toàn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Viết Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hoi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:** Ông Man Anh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Nguyễn Chí T-** Sinh ngày: 26/4/1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Chí Đ (Đã chết) và bà: Dương Thị H - Sinh năm: 1964, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là: Đỗ Thị Tuyết M - Sinh năm: 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm: 2014;

+ *Tiền án, tiền sự:* Không có.

+ *Nhân thân:*

- Tại bản án số 37/ HSST ngày 20/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Chí T 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tại bản án số 187/ HSPT ngày 15/11/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm sửa bản án số 37/ HSST ngày 20/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) xử phạt Nguyễn Chí T 03 năm tù.

- Tại bản án số 30/HSST ngày 27/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Chí T 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Ngày 28/01/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Nguyễn Chí T phải chấp hành là 04 năm về các tội: “Cướp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị can chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010, các khoản án phí đã chấp hành xong (Hiện đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T1, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn D- Sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Dương Văn T1, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa).

3. Bà Dương Thị H, sinh năm 1964 (Là mẹ đẻ bị cáo T);

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Xóm G, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Dương Văn H, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 16, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, Dương Văn T1 và Nguyễn Chí T, đến nhà Nguyễn Văn T (Sinh năm 1991, trú tại xóm N1, xã D, huyện P) để chơi nhưng vì muộn nên Dương Văn T1 và Nguyễn Chí T xin ngủ lại tại nhà Nguyễn Văn T. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Dương Văn T1 bàn bạc với Nguyễn Chí T về việc đặt mua một chiếc điện thoại hiệu APPLE Iphone XS max 64GB màu vàng qua mạng xã hội giao bán để lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại này thì được Nguyễn Chí T đồng ý, sau đó Dương Văn T1 nói với Nguyễn Chí T dùng tài khoản Zalo có tên “Tuan” để nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên “Thanh Tuyên” do Dương Văn T1 sử dụng. Nội dung xung hô khi giao dịch là chị em rồi Nguyễn Chí T hỏi tài khoản của người bán gửi cho Dương Văn T1 để Dương Văn T1 thực hiện việc chuyển tiền và gửi lại để cho người bán xem sau đó Nguyễn Chí T lấy lý do tiền đã được chuyển vào tài khoản và do bận công việc phải về nhà để chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Ngoài ra Dương Văn T1 lấy điện thoại OPPO của Nguyễn Chí T sử dụng còn Nguyễn Chí T mượn điện thoại của người bán để đăng nhập và nhắn tin qua Zalo cho Dương Văn T1 sau đó Dương Văn T1 sử dụng tài khoản Facebook có tên “Binh Duong” nhắn tin đến tài khoản Facebook có tên “Sao Bang” để hỏi mua và thỏa thuận giá, khi được người bán đồng ý thì sẽ thực hiện như theo kế hoạch đã bàn. Để thực hiện ý định trên Nguyễn Chí T đã liên lạc với người bán là anh Hoàng Văn Đ rồi thỏa thuận mua chiếc điện thoại hiệu Iphone XS max 64 GB của anh Đ với giá 9.800.000 đồng và hẹn anh Đ sẽ giao điện thoại ở khu vực C, xã K, huyện P cho Nguyễn Chí T. Khoảng 11 giờ cùng ngày Dương Văn T1 sử dụng số điện thoại 086.2872.862 gọi cho anh Dương Văn T là lái xe dịch vụ đến trở Nguyễn Chí T xuống C, xã K, tuy nhiên do anh Đ không đi qua được chốt kiểm dịch tại xã H nên anh Đ và Nguyễn Chí T hẹn giao điện thoại tại dốc Đ, xã D, huyện P. Khi gặp nhau anh Đ giao chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Chí T kiểm tra, Nguyễn Chí T đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 9.800.000 đồng và thực hiện đúng như kế hoạch đã bàn bạc trước với Dương Văn T1. Nguyễn Chí T mượn điện thoại Iphone 7 của anh Đ để đăng nhập vào Zalo và nhắn số tài khoản của anh Đ qua Zalo cho tài khoản “Thanh Tuyên” do Dương Văn T1 sử dụng để nhờ chuyển khoản số tiền mua điện thoại, lúc này Dương Văn T1 thực hiện việc chuyển số tiền 9.800.000 đồng cho anh Đ trên ứng dụng VIETTEL PAY đăng ký số điện thoại 0862.872.862, tuy nhiên số tiền trong tài khoản của Dương Văn T1 không đủ nên giao dịch đã thất bại, Dương Văn T1 chụp màn hình điện thoại nội dung giao dịch “Thất bại”, sau đó sử dụng ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh “POLISH” để cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh chứa nội dung giao dịch “Thất bại” thành giao dịch “Thành công” rồi gửi hình ảnh đã chỉnh sửa qua Zalo cho Nguyễn Chí T để Nguyễn Chí T cho anh Đ xem làm anh Đ tin là đã được chuyển tiền vào tài khoản của mình nhưng anh Đ không thấy ngân hàng báo tiền về tài khoản. Lúc này Dương Văn T1 tiếp tục nhắn tin báo Nguyễn Chí T về đi làm đồng thời lấy lý do giao dịch chậm nên ngân hàng chưa

kịp chuyển tiền vào tài khoản cho anh Đ để anh Đ giao điện thoại cho Nguyễn Chí T cầm. Lấy được điện thoại Nguyễn Chí T báo cho Dương Văn T1 để Dương Văn T1 gọi điện thoại cho anh T đến đón đi bán chiếc điện thoại trên. Trên đường đi Dương Văn T hỏi anh T có mua chiếc điện thoại trên với giá 8.000.000 đồng không thì anh T không mua nên khi đi đến khu vực xã X, huyện P thì anh T dừng xe tại cửa hàng mua bán điện thoại của anh Dương Văn H để Nguyễn Chí T vào bán điện thoại thì anh H nhận ra chiếc điện thoại này là của S bạn anh H nên anh H có điện cho S thì được biết S đã bán cho anh Đ và anh Đ mang đi bán thì bị lừa. Biết được vậy anh H cố tình trả giá 7.000.000 đồng rồi đến 7.500.000 đồng nhằm giữ chân Nguyễn Chí T để chờ anh Đ đến nhưng Nguyễn Chí T không đồng ý bán, anh T tiếp tục trở Dương Văn T1 và Nguyễn Chí T về đến khu vực cổng bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình thì gặp anh Đ đứng chặn đầu xe lại. Lúc này Nguyễn Chí T đưa điện thoại vừa chiếm đoạt cho Dương Văn T1 rồi xuống xe, Nguyễn Chí T tiếp tục lấy lý do giao dịch bị treo và tìm cách bỏ trốn thì bị anh Đ gọi báo Công an thị trấn Hương Sơn đến đưa Nguyễn Chí T về trụ sở Công an làm việc còn anh T trở Dương Văn T1 đến khu vực cầu T thuộc xã T, huyện P thì Dương Văn T gọi cho Nguyễn Anh T là lái xe Taxi đến trở Dương Văn T1 đi tìm chỗ cầm cố chiếc điện thoại của anh Đ. Anh T trở Dương Văn T1 đến quán điện thoại của anh Nguyễn Văn D cầm cố được 3.000.000 đồng rồi hẹn ba ngày sau sẽ quay lại chuộc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBIISTAR của Nguyễn Chí T. Kiểm tra chiếc điện thoại OPPO của Nguyễn Chí T thấy còn lưu trữ đầy đủ nội dung cuộc trò chuyện giữa tài khoản Facebook “BINH DUONG” và tài khoản Facebook “SAOBANG” của anh Hoàng Văn Đ, nội dung cuộc trò chuyện giữa tài khoản Zalo có tên “Tuan” của Nguyễn Chí T và tài khoản Zalo có tên “Thanh Tuyên” của chị Nguyễn Thanh T, các cuộc gọi đến và đi từ số điện thoại 0862.872.862 của Dương Văn T1, các hình ảnh chứa nội dung giao dịch chuyển khoản “Thất bại” và các hình ảnh đã được chỉnh sửa chứa nội dung giao dịch “Thành công” có trong ứng dụng chỉnh sửa ảnh “POLISH” do Dương Văn T1 thực hiện.

Quá trình xác minh xác định chủ tài khoản Zalo “Thanh Tuyên” là của chị Nguyễn Thanh T, chị T khai nhận vào ngày 05/6/2021 chị có cho Dương Văn T1 mượn điện thoại của chị đến ngày 06/6/2021 khi Dương Văn T1 trả lại điện thoại thì chị phát hiện tài khoản Zalo và Facebook của chị bị chiếm đoạt và mất quyền sử dụng.

Ngày 14/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra bản yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Iphone XS Max 64 GB. Tại bản kết luận giám định số 42/KL - HĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ

tung hình sự huyện Phú Bình kết luận: Chiếc điện thoại trên có giá trị 9.800.000 đồng.

Cùng ngày 14/6/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh tại Thái Nguyên xác định ngày 11/6/2021 số tài khoản 5360113113113 do anh Hoàng Văn Đ làm chủ không có giao dịch nào được chuyển đến số tiền 9.800.000 đồng.

Ngày 17/6/2021 bà Dương Thị H là mẹ đẻ của Nguyễn Chí T đã đến bồi thường cho anh Đ số tiền là 9.800.000 đồng, ngoài ra bà H có trình bày việc trả tiền cho anh Đ là do Dương Văn T1 xui bảo mục đích nhằm hợp thức hóa việc mua điện thoại của anh Đ và bảo anh Đ thay đổi lời khai nhưng anh Đ không đồng ý nên bà H đã tự nguyện dùng một phần tiền của Nguyễn Chí T bồi thường số tiền trên thay cho Nguyễn Chí T.

Ngày 25/6/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành xác định 33 tập tin âm thanh được trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Chí T là bản ghi âm các cuộc gọi giữa Nguyễn Chí T và Dương Văn T1, trong suốt quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Hoàng Văn Đ. Ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình có Công văn số 498 gửi đến Thanh tra kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội đề nghị cung cấp thông tin về số thuê bao 0862.872.862. Ngày 12/7/2021 tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội có công văn trả lời xác định chủ thuê bao trên là của chị Nguyễn Thị G. Làm việc với chị G xác định chị G có sử dụng thông tin của mình để đăng ký số thuê bao trên nhưng chị đã cho Dương Văn T1 sử dụng từ ngày 11/6/2021.

Tại cơ quan Điều tra Nguyễn Chí T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với Dương Văn T1 như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSPB, ngày 30-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị cáo Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 18-24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: + Ghi nhận việc bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 9.800.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết tiếp.

+ Buộc Dương Văn T1 phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 3.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 màn hình cảm ứng màu đen, 01 chiếc áo cộc tay màu đen và 01 chiếc quần cộc màu đen có nhiều hoa văn, họa tiết màu vàng, đều cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBIISTAR màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 64GB.

+ Trả lại cho anh Hoàng Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu án phí HSST và anh Dương Văn T1 phải chịu án phí DSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Chí T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị hại anh Hoàng Văn Đ có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo và yêu cầu được trả lại cho anh chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Văn T1 nhất trí trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 3.000.000 đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị H không có ý kiến tranh luận và đề nghị gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên ngày 11/6/2021, bị cáo Nguyễn Chí T và Dương Văn T1 đã bàn bạc thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Apple Iphone XS Max, 64GB của anh Hoàng Văn Đ có giá trị 9.8000.000 đồng. Thực hiện ý định trên Dương Văn T1 đã dùng ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh “POLISH” trên điện thoại di động để cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh có nội dung “Chuyển khoản thất bại” thành “Chuyển khoản thành công” số tiền 9.800.000 đồng không đúng sự thật đến tài khoản của anh Đ. Sau đó, Dương Văn T1 đã chuyển hình ảnh trên cho bị cáo T để bị cáo T cho anh Đ xem nên anh Đ đã tin tưởng và giao chiếc điện thoại trên cho bị cáo Nguyễn Chí T. Khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, bị cáo đã đưa cho Dương Văn T1, sau đó Dương Văn T1 đã cầm cố chiếc điện thoại này vay của anh Nguyễn Văn D số tiền 3.000.00 đồng.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Chí T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Apple Iphone XS Max của anh Hoàng Văn Đ giá trị là 9.800.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều luật quy định như sau:**

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động và cùng gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tại phiên tòa bị hại (Anh Hoàng Văn Đ) xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, thấy bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng đã bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất nhưng lại không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động làm ăn chân chính mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi cùng Dương Văn T1 chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của anh Hoàng Văn Đ. Sau khi vụ, việc bị phát hiện, bị cáo đã tác động và cùng mẹ đẻ là bà Dương Thị H đã bồi thường cho anh Đ số tiền là 9.800.000 đồng (Anh Đ đã nhận đầy đủ số tiền trên). Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Đ không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, bà H cũng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí T hoàn trả lại số tiền bà đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết tiếp.

- Đối với Dương Văn T1 đã có hành vi cầm cố chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được của anh Đ cho anh Nguyễn Văn D để vay số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên chiếc điện thoại này không thuộc quyền sở hữu của Dương Văn T, sau khi vụ việc bị phát hiện anh D đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra anh D yêu cầu Dương Văn T1 trả lại cho anh số tiền nêu trên, tại phiên tòa anh D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như



đã trình bày tại cơ quan điều tra. Xét yêu cầu của anh D là có căn cứ phù hợp quy định Điều 48 của BLHS và các điều 117, 119, 122, 309 và Điều 314 của BLDS nên cần chấp nhận và buộc anh Dương Văn T1 trả lại cho anh số tiền nêu trên.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: 01 màn hình cảm ứng màu đen, 01 chiếc áo cộc tay màu đen và 01 chiếc quần cộc màu đen có nhiều hoa văn, họa tiết màu vàng, đều cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Văn Đ, nên cần trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với những vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Chí T, tuy nhiên bị cáo và Dương Văn T1 đã sử dụng những chiếc điện thoại này vào việc phạm tội (Đã liên lạc với anh Hoàng Văn Đ để giao dịch mua bán điện thoại Iphone XS Max); đối với chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội; vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước những chiếc điện thoại này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Đối với hành vi phạm tội của Dương Văn T1, ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra quyết định khởi tố bị can đối với Dương Văn T1 về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do thời hạn điều tra vụ án không còn nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi phạm tội của Dương Văn T1 ra để nhập điều tra ở một số vụ án khác theo quy định.

- Liên quan đến vụ án này còn có anh Nguyễn Văn D là người đã cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của Dương Văn T1, tuy nhiên khi nhận cầm cố anh D không biết đó là tài sản phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D là phù hợp.

- Đối với anh Dương Văn T và Nguyễn Anh T là những người lái xe Taxi trở Nguyễn Chí T và Dương Văn T1 trong quá trình đi lại nhưng anh T và anh T không biết gì về hành vi phạm tội của Nguyễn Chí T và Dương Văn T1 nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Thanh T là chủ tài khoản Zalo có tên “Thanh Tuyên” có cho Dương Văn T1 mượn điện thoại để sử dụng, sau khi nhận lại điện thoại thấy tài khoản Zalo bị chiếm đoạt mất quyền sử dụng. Quá trình điều tra xác định chị T cho T mượn điện thoại chỉ để sử dụng không có mục đích gì khác, đến nay chị không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Thị G là chủ thuê bao số điện thoại: 0862.872.862. Quá trình điều tra xác định chị G có đăng ký và sử dụng số thuê bao trên nhưng chị đã cho Dương Văn T1 sử dụng từ ngày 11/6/2021, việc T sử dụng vào mục đích gì chị không được biết lên không có căn cứ xử lý đối với chị G.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, anh Dương Văn T1 phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 47; 48, khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 117, 119, 122, 309 và Điều 314 của BLDS;

- Điều 106, Điều 136, 329 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**2. Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/6/2021.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 174 của BLHS.

**4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Chí T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

**5. Về bồi thường thiệt hại:** - Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn Đ đã được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 9.800.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Buộc anh Dương Văn T1 phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh Nguyễn Văn D), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Anh Dương Văn T1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **6. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

+ 01 màn hình cảm ứng màu đen, bị vỡ tại góc dưới bên trái và góc trên bên phải là màn hình được tháo ra từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS3-2034291, ký hiệu: PS3);

+ 01 chiếc áo cộc tay màu đen có nhiều hoa văn, họa tiết màu vàng, có gắn mác “HUISSHANG”, cỡ M, cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc quần cộc màu đen có nhiều hoa văn, họa tiết màu vàng, có gắn mác “HUISSHANG”, cỡ M, cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS1-2017102, ký hiệu: PS1).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước những chiếc điện thoại sau đây:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBIISTAR, màu đen, số IMEI: 352240021217712, không lắp sim, không có lắp lưng điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS3-2034290, ký hiệu: PS3).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, được thay thế màn hình cảm ứng màu trắng. Số IMEI 1: 867816030829395, số IMEI 2: 867816030829387. Điện thoại có lắp 02 sim có số thuê bao: 0981666535 và 0973809444 và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK 8GB (Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3 - 1902608, ký hiệu: NS3).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 64GB, số IMEI 1: 357277096803633, số MIEI 2: 357277096932838, máy cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì thư dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu “ĐT”).

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Đ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, máy cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu “ĐTĐ”).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).*

**7. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

- Buộc anh Dương Văn T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

**8. Thông báo quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và bị hại báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Dương Văn T1 và bà Dương Thị H) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Nguyễn Văn D) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Toàn**